

Số: 01/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH

Xin ý kiến biểu quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua một số nội dung cụ thể như sau:

❖ Nội dung 1: Phân chia lợi nhuận năm 2015

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 của Công ty cổ phần Đạt Phương như sau:

1. Doanh thu thuần	:	2.157.168.168.971	đồng
2. Lợi nhuận trước thuế	:	131.150.518.512	đồng
3. Thuế thu nhập doanh nghiệp	:	29.483.765.747	đồng
4. Lợi nhuận sau thuế	:	101.666.752.765	đồng

Căn cứ kết quả SXKD nêu trên, HĐQT đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân chia lợi nhuận 2015 như sau:

1. Trích quỹ phúc lợi (3% LNST)	:	3.050.002.583	đồng
2. Trích quỹ khen thưởng (5% LNST)	:	5.083.337.638	đồng
3. Trích lập quỹ Dự phòng tài chính (đã trích đủ 10% Vốn điều lệ theo quy định tại Điều lệ Công ty)	:	0	đồng
4. Trích lập quỹ Đầu tư phát triển (5%LNST)	:	5.083.337.638	đồng
5. Lợi nhuận còn lại	:	88.450.074.906	đồng

**** Phương án phân chia lợi nhuận 2015 như sau:***

a) Chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2015 với tỷ lệ 25% mệnh giá, tương đương với số tiền **16.469.130.000 đồng** bằng tiền mặt, trong đó:

+ Đã tạm ứng cổ tức Đợt 1 năm 2015 với tỷ lệ **15%** mệnh giá, tương đương với **9.881.478.000 đồng** vào tháng 01/2016.

+ Dự kiến trả cổ tức Đợt 2 năm 2015 với tỷ lệ **10%** mệnh giá, tương đương với **6.587.652.000 đồng** vào tháng 04/2016.

b) Lợi nhuận để lại tái đầu tư: **71.980.944.906 đồng**

❖ **Nội dung 2: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016**

1. Doanh thu thuần	:	2.171.630.000.000	đồng
2. Lợi nhuận trước thuế	:	149.649.000.000	đồng
3. Nộp thuế TNDN	:	29.930.000.000	đồng
4. Lợi nhuận sau thuế, trong đó:	:	131.781.000.000	đồng
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	:	119.719.000.000	đồng
- Cổ tức được chia từ Công ty Sông Bung	:	11.650.000.000	đồng
- Cổ tức được chia từ Công ty BOT Cầu Đồng Nai	:	412.000.000	đồng
5. Dự kiến cổ tức	:	30%	

❖ **Nội dung 3: Lựa chọn đơn vị kiểm toán**

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty trên cơ sở quyết định số 89/2007/QĐ-BTC ngày 24/10/2007 của Bộ Tài chính về việc Ban hành Quy chế lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán đối với các doanh nghiệp niêm yết.

❖ **Nội dung 4: Bầu HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021**

Để Đại hội có thể tiến hành bầu HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua số lượng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021, với số lượng như sau:

Mục 4.1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 05 người.

Mục 4.2. Số lượng thành viên Ban kiểm soát: 03 người.

❖ **Nội dung 5: Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát**

Hội đồng Quản trị xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2016:

- Hội đồng quản trị: $20\% \text{ Lương TGD} \times 5 \text{ người} \times 12 \text{ tháng} = 760.320.000 \text{ đồng/năm}$
 - Chủ tịch HĐQT : Hệ số 1,5
 - Thành viên : Hệ số 1,0
- Ban kiểm soát: $10\% \text{ Lương TGD} \times 3 \text{ người} \times 12 \text{ tháng} = 228.096.000 \text{ đồng/năm}$
 - Trưởng Ban kiểm soát : Hệ số 1,5
 - Thành viên Ban kiểm soát : Hệ số 1,0

❖ **Nội dung 6: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc Công ty năm 2016**

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đạt Phương;

Căn cứ Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy

định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phê duyệt Ông Lương Minh Tuấn - Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc Công ty năm 2016.

❖ **Nội dung 7: Ủy quyền ký các Hợp đồng xây lắp**

Để có đủ điều kiện, kịp thời đàm phán ký kết các Hợp đồng thi công xây lắp, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua việc Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị phê duyệt ký kết các Hợp đồng thi công xây lắp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông trong nhiệm kỳ Hội đồng quản trị 2016-2021.

❖ **Nội dung 8: Bổ sung, sửa đổi Điều lệ công ty**

Theo quy định của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2014 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015, Hội đồng Quản trị đề xuất phương án bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty.

(Kèm theo phụ lục Bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lương Minh Tuấn

PHỤ LỤC SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

(Kèm theo Tờ trình số: 01/TTr-HĐQT ngày 03/4/2016 của Hội đồng Quản trị)

STT	Nội dung cũ	Nội dung đề xuất
1	Thay đổi cụm từ “số đăng ký kinh doanh” thành “mã số doanh nghiệp”	
2	Điều 15: Chào bán và chuyển nhượng cổ phần 2. Chuyển nhượng cổ phần Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng văn bản theo cách thông thường hoặc bằng cách trao tay cổ phiếu và phải làm thủ tục đăng ký tại trụ sở chính của Công ty trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày chuyển nhượng. 3. Phát hành thêm cổ phần a) Công ty phải thông báo bằng văn bản đến các cổ đông theo phương thức bảo đảm: gửi thư qua đường bưu điện, điện thoại, telex, fax, thư điện tử hoặc đăng tải công khai trên trang web của công ty. Thông báo phải được đăng báo trong ba số liên tiếp trong thời hạn mười ngày làm việc, kể từ ngày thông báo.	Điều 15: Chào bán và Chuyển nhượng cổ phần. 2. Chuyển nhượng cổ phần: <u>Sửa lại:</u> “Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng văn bản theo cách thông thường và phải làm thủ tục đăng ký tại trụ sở chính của Công ty trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày chuyển nhượng” 3. Phát hành thêm cổ phần: <u>Sửa lại:</u> a) Công ty phải thông báo bằng văn bản đến các cổ đông theo phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú hoặc địa chỉ liên lạc của họ trong sổ đăng ký cổ đông chậm nhất 15 ngày trước ngày kết thúc thời hạn đăng ký mua cổ phần.
3	Điều 20. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại	Điều 20. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại: <u>Bổ sung thêm khoản 4.</u> Công ty phải làm thủ tục điều chỉnh giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được công ty mua lại trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần.
4	Điều 24. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông	Điều 24. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông

	<p>1. Thanh toán đủ số cổ phần cam kết mua trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào công ty</p>	<p><u>Sửa lại:</u></p> <p>1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.</p>
5	<p>Điều 25. Sổ đăng ký cổ đông</p> <p>5. Cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần trở lên phải được đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày có được tỷ lệ sở hữu đó.</p>	<p>Điều 25: Sổ đăng ký cổ đông.</p> <p><u>Sửa lại:</u> “5. cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.”</p>
6	<p>Điều 28. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau đây:</p> <p>d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p>	<p>Điều 28. Đại hội đồng cổ đông</p> <p><u>Sửa lại:</u></p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau đây:</p> <p>d) Quyết định dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p>

7	<p>Điều 29: Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên hoặc bất thường; ít nhất mỗi năm họp một lần. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông ở trên lãnh thổ Việt Nam.</p>	<p>Điều 29: Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông:</p> <p><u>Sửa lại:</u></p> <p>1.Đại hội đồng cổ đông họp thường niên hoặc bất thường; ít nhất mỗi năm họp một lần. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.</p>
8	<p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:</p> <p>a) Báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>b) Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh;</p> <p>c) Báo cáo của Ban kiểm soát về quản lý công ty của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;</p> <p>d) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p> <p>đ) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.</p>	<p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:</p> <p><u>Sửa lại:</u></p> <p>a) Báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>b) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>c) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;</p> <p>d) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại</p> <p>đ) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty</p> <p>e) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền</p>
9	<p>Điều 30. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập khi có quyết định triệu tập và phải lập xong chậm nhất ba mươi ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 30. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông :</p> <p><u>Sửa lại:</u></p> <p>1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập khi có quyết định triệu tập và không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi Giấy mời họp.</p>

10	<p>Điều 32. Mời họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất bảy ngày làm việc trước ngày khai mạc. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của cổ đông.</p>	<p>Điều 32. Mời họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p><u>Sửa lại:</u></p> <p>1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười ngày làm việc trước ngày khai mạc. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của cổ đông.</p>
11	<p>Điều 34. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Điều 34: Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p><u>Sửa lại:</u></p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p>
12	<p>Điều 35: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định như sau:</p> <p>a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp; trường hợp không có người có thể làm chủ</p>	<p>Điều 35: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông như sau:</p> <p>2. Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định như sau:</p> <p><u>Sửa lại:</u></p> <p>a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông</p>

	<p>toạ thì thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</p> <p>c) Chủ tọa cử một người làm thư ký lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</p> <p>c) Sửa lại: “Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;</p>
13	<p>Điều 35: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;</p> <p>b) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.</p> <p>Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc;</p>	<p>Điều 35: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông :</p> <p>8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;</p> <p>b) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp</p> <p><u>Bổ sung thêm:</u></p> <p>c) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;</p> <p>Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc;</p>
14	<p>Điều 36. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết hoặc bỏ phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p>	<p>Điều 36. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p><u>Sửa lại:</u></p> <p>2. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết hoặc bỏ phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p>

<p>a) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;</p> <p>b) Thông qua định hướng phát triển công ty;</p> <p>c) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;</p> <p>d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p> <p>e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>g) Tổ chức lại, giải thể công ty.</p> <p>h) Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phê duyệt Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc điều hành tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p> <p>3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;</p> <p>b) Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty nếu Điều lệ công ty không có quy định khác thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;</p>	<p>a) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;</p> <p>b) Thông qua định hướng phát triển công ty;</p> <p>c) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>đ) Quyết định Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p> <p>e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>g) Tổ chức lại, giải thể công ty.</p> <p>h) Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phê duyệt Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc điều hành tại Đại hội đồng cổ đông thường niên</p> <p>i) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh</p> <p>j) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;</p> <p>b) Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; tổ chức lại, giải thể công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; Thay đổi ngành nghề lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;</p>
---	---

	<p>5. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận;</p> <p>6. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua.</p>	<p>5. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận;</p> <p>6. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi cho các cổ đông có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.</p>
15	<p>Điều 37: : Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông;</p> <p>6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;</p>	<p>Điều 37 : Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p><u>Sửa lại:</u></p> <p>2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo quyết định và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.</p> <p><u>Bổ sung thêm:</u></p> <p>6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty</p>
16	<p>Điều 38: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. Chủ toạ và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ</p>	<p>Điều 38: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông nội dung như sau:</p> <p><u>Bổ sung thêm:</u></p> <p>3. Chủ toạ và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p>

	đồng trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày bế mạc cuộc họp.	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày bế mạc cuộc họp; việc gửi biên bản cuộc họp có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.
17	<p>Điều 39. Yêu cầu huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ công ty; 2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và Nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty. 	<p>Điều 39. Yêu cầu huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Sửa lại:</p> <p>Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 23 Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ công ty; 2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và Nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.
18	<p>Điều 40. Hội đồng quản trị</p> <p>2. Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong 	<p>Điều 40. Hội đồng quản trị</p> <p>Sửa lại:</p> <p>2. Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại điều 60 của Điều lệ này;

	báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại điều 60 của Điều lệ này;	
19	<p>Điều 44: Cuộc họp Hội đồng quản trị</p> <p>5. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 4 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 44: Cuộc họp Hội đồng quản trị</p> <p><u>Sửa lại:</u></p> <p>5. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 4 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>
20	<p>Điều 48. Tổng Giám đốc công ty</p> <p>4. Tiêu chuẩn, điều kiện của Tổng Giám đốc Công ty</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phải là cổ đông sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông - Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật hiện hành. - Có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm thực tế đối với lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty. - Các tiêu chuẩn khác do Hội đồng quản trị quyết định. <p>Đối với Công ty con của Công ty có phần vốn góp, cổ phần của Nhà nước chiếm trên 50% vốn điều lệ thì ngoài các tiêu chuẩn trên thì Tổng Giám đốc không được là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh chị em ruột của người quản lý Công</p>	<p>Điều 48. Tổng Giám đốc công ty</p> <p><u>Sửa lại:</u></p> <p>4. Tiêu chuẩn, điều kiện của Tổng Giám đốc Công ty</p> <ul style="list-style-type: none"> - - Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật hiện hành. - Có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm thực tế đối với lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty. - Các tiêu chuẩn khác do Hội đồng quản trị quyết định. <p>Đối với Công ty con của Công ty có phần vốn góp, cổ phần của Nhà nước chiếm trên 50% vốn điều lệ thì ngoài các tiêu chuẩn trên thì Tổng Giám đốc không được là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh chị em ruột của người quản lý Công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm</p>

	ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của Công ty mẹ.	người quản lý của Công ty mẹ.
21	<p>Điều 51. Ban kiểm soát</p> <p>2. Các thành viên Ban kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát, trong đó Trưởng Ban Kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.</p>	<p>Điều 51. Ban kiểm soát</p> <p>2. Các thành viên Ban kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số, trong đó Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.</p>
22	<p>Điều 58. Công khai các lợi ích liên quan</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc Công ty và người quản lý khác của công ty do Hội đồng quản trị quyết định phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với công ty, bao gồm: Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan (vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh chị em ruột) của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 50% vốn điều lệ.</p>	<p>Điều 58. Công khai các lợi ích liên quan</p> <p><u>Sửa lại:</u></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc Công ty và người quản lý khác của công ty do Hội đồng quản trị quyết định phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với công ty, bao gồm: Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan (vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh chị em ruột) của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 10% vốn điều lệ</p>
23	<p>Điều 60: Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận</p> <p>1. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:</p> <p>a) Cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên 35% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên</p>	<p>Điều 60: Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận</p> <p><u>Sửa lại:</u></p> <p>1. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:</p> <p>a) Cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;</p>

	quan của họ;	
24	<p>Điều 60: Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận</p> <p>2. Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trong trường hợp này, người đại diện theo pháp luật phải gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị; niêm yết tại trụ sở chính, chi nhánh của công ty dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày niêm yết; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.</p>	<p>Điều 60: Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận</p> <p><u>Sửa lại:</u></p> <p>2. Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trong trường hợp này, người đại diện theo pháp luật phải gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị; niêm yết tại trụ sở chính, chi nhánh của công ty dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày niêm yết; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.</p>
25	<p>Điều 61. Trình báo cáo hằng năm</p> <p>4. Báo cáo và tài liệu do Hội đồng quản trị chuẩn bị; báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải có ở trụ sở chính và chi nhánh của Công ty chậm nhất bảy ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 61. Trình báo cáo hằng năm</p> <p><u>Sửa lại:</u></p> <p>4. Báo cáo và tài liệu do Hội đồng quản trị chuẩn bị; báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải có ở trụ sở chính và chi nhánh của Công ty chậm nhất mười ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.</p>
26	<p>Điều 64: Thẻ lệ quyết toán, trả cổ tức và lập quỹ.</p> <p>2. Việc lập quỹ theo quy định của pháp luật do Đại hội đồng cổ đông công ty quyết định. Hàng năm sau khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, lợi nhuận được phân bổ vào các quỹ và</p>	<p>Điều 64: Thẻ lệ quyết toán, trả cổ tức và lập quỹ.</p> <p><u>Sửa lại:</u></p> <p>2. Việc lập quỹ theo quy định của pháp luật do Đại hội đồng cổ đông công ty quyết định. Hàng năm sau khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, lợi nhuận được phân bổ vào các quỹ và các khoản khác theo quy định</p>

	<p>các khoản khác theo quy định pháp luật, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quỹ dự phòng tài chính : 5% lợi nhuận ròng cho đến khi đạt 10% Vốn điều lệ - Quỹ phúc lợi tập thể : 3% lợi nhuận ròng. - Quỹ phát triển sản xuất kinh doanh : Do Đại hội đồng cổ đông quyết định cho từng năm. - Quỹ khen thưởng : Không quá 15% lợi nhuận ròng (cụ thể hàng năm do Đại hội đồng cổ đông quyết định). - Các khoản trích lập khác theo quy định pháp luật. 	<p>pháp luật, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quỹ phúc lợi tập thể : 3% lợi nhuận ròng. - Quỹ phát triển sản xuất kinh doanh : Do Đại hội đồng cổ đông quyết định cho từng năm. - Quỹ khen thưởng : Không quá 15% lợi nhuận ròng (cụ thể hàng năm do Đại hội đồng cổ đông quyết định). - Các khoản trích lập khác theo quy định pháp luật.
27	<p>Điều 75. Thủ tục giải thể Công ty</p> <p>3. Trong thời hạn bảy ngày làm việc kể từ ngày thông qua, quyết định giải thể phải được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh, tất cả các chủ nợ, người có quyền, nghĩa vụ và lợi ích liên quan, người lao động trong Công ty và được niêm yết công khai tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty.</p> <p>5. Trong thời hạn bảy ngày làm việc kể từ ngày thanh toán hết các khoản nợ của công ty, người đại diện theo pháp luật của công ty phải gửi hồ sơ giải thể đến cơ quan đăng ký kinh doanh.</p>	<p>Điều 75. Thủ tục giải thể Công ty</p> <p><u>Sửa lại:</u></p> <p>3. Trong thời hạn bảy ngày làm việc kể từ ngày thông qua, quyết định giải thể và biên bản họp phải được gửi đến Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế, người lao động trong doanh nghiệp, đăng quyết định giải thể trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và phải được niêm yết công khai tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp.</p> <p>5. Trong thời hạn năm ngày làm việc kể từ ngày thanh toán hết các khoản nợ của công ty, người đại diện theo pháp luật của công ty phải gửi hồ sơ giải thể đến cơ quan đăng ký kinh doanh.</p>
28	<p>Điều 77. Điều khoản cuối cùng</p> <p>3. Việc sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua khi có hơn 75% số phiếu có quyền biểu quyết đồng</p>	<p>Điều 77. Điều khoản cuối cùng</p> <p>3. Bỏ Khoản này</p>

	ý	
29	<p>Khoản 11 Phụ lục</p> <p>11. Một công ty được coi là công ty mẹ của công ty khác nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông đã phát hành của công ty đó;</p> <p>b) Có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc của công ty đó;</p> <p>c) Có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty đó.</p>	<p>Khoản 11 Phụ lục</p> <p><u>Bổ sung Điều:</u></p> <p>d) Công ty con không được đầu tư góp vốn, mua cổ phần của công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được cùng nhau góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau.</p>
30	<p>Khoản 13 Phụ lục. Người có liên quan là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây:</p> <p>đ) Vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột, của người quản lý doanh nghiệp hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;</p>	<p>Khoản 13 Phụ lục. Người có liên quan là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây:</p> <p><u>Bổ sung thêm:</u></p> <p>đ) Vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý doanh nghiệp hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;</p>

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lương Minh Tuấn